

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI LĂNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 19/2021/HS-ST  
Ngày 10/11/2021*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Bùi Diệu Lương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Ngọc Quốc
- Bà Trương Thị Nhớ

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Kim Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Đức Bát - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 12/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 14/10/2021 và Thông báo hoãn phiên tòa số: 04/TB-TA ngày 28/10/2021 đối với bị cáo:

**Trần Lê Khánh S** (Tên gọi khác: R), sinh ngày 13/11/1992 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc D, sinh năm 1960 và bà Lê Thị T, sinh năm 1966; có vợ là Võ Thị Thân T, sinh năm 1995; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo Bản án số 22/2010/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù từ ngày 30/10/2019 cho đến ngày 09/4/2021 thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng di lý về Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Lăng để phục vụ công tác điều tra vụ án và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 09/4/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Ông Trần Ngọc D, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Bà Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

*Người làm chứng:*

- Chị Võ Thị Thân T, sinh năm 1995; nơi ĐKHKTT: Khu phố C, phường D, thị xã T, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Anh Lê Ngọc Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố B, phường C, thị xã T, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Anh Đoàn P, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2019, Trần Lê Khánh S ra thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị mua ma túy của một người có tên là Sỹ Nam (không rõ lai lịch cụ thể) với tổng số tiền 17.000.000 đồng, nhưng S không biết số lượng cụ thể, chỉ nghe Sỹ Nam nói là “Gần 400 viên”. Sau khi mua ma túy, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2019 đến tháng 10/2019, S sử dụng hết khoảng 40 viên; 77 viên S cất giấu trong phòng ngủ của vợ chồng mình tại nhà bố mẹ là ông Trần Ngọc D và bà Lê Thị T ở thôn K, xã T, số ma túy còn lại S cất giấu trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 74F1-048.40.

Đêm 29/10/2019, sau khi đã chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, S lấy ra 10 viên ma túy từ số lượng 77 viên ma túy cất giấu trong phòng ngủ rồi cùng vợ là Võ Thị Thân T sử dụng hết 04 viên, 06 viên còn lại S và T để ở giữa nền nhà phòng ngủ.

Sáng hôm sau, S gọi điện thoại rủ Lê Ngọc Q và Đoàn P đến nhà nghỉ Loan Phúc ở thôn K, xã T cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô biển số 74F1- 048.40 đến nhà nghỉ Loan Phúc, sau đó mở cốp xe mô tô lấy ra 01 bao nilon có chứa ma túy được S giấu sẵn trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE. S tiếp tục nhặt 01 vỏ chai nước giải khát mang vào phòng số 6 chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy.

Khi vào phòng, S lấy từ trong bao nilon ra 86 viên ma túy, trong đó: 06 viên được Sơn để trong 02 đoạn ống nhựa (loại ống nhựa thường được dùng để uống nước giải khát), một đoạn chứa 03 viên S dùng bật lửa gas hàn kín hai đầu, một đoạn ống nhựa chứa 03 viên S hàn kín một đầu rồi để ở giữa giường của phòng số 6; 80 viên ma túy còn lại S để trong 01 bao nilon trong suốt lấy ra từ vỏ bao thuốc lá, rồi dùng bật lửa gas đốt nóng xung quanh để hàn kín lại, sau đó cất giấu vào túi quần phía trước bên phải Sơn đang mặc. Bao nilon vẫn còn ma túy được S cất giấu vào túi quần phía trước bên trái.

Sau khi cất giấu ma túy xong, S lấy từ đoạn ống nhựa (đoạn ống được S hàn kín một đầu) chứa 03 viên ma túy ra 01 viên để sử dụng, trong lúc S đang sử dụng thì Lê

Ngọc Q đến và cùng sử dụng. Xong viên thứ nhất, S và Q tiếp tục lấy viên thứ hai từ đoạn ống nhựa nói trên ra tiếp tục sử dụng thì Đoàn P đến cùng sử dụng ma túy với S và Q. Lúc này, S đi ra khỏi phòng đến vị trí để xe mô tô biển số 74F1- 048.40 và mở cốp xe, sau đó S lấy bao nilon chứa ma túy từ túi quần phía trước bên trái và để vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE đã có sẵn từ trước trong cốp xe, rồi quay lại phòng số 6 cùng Q và P sử dụng hết viên thứ ba đựng trong đoạn ống nhựa được S hàn kín một đầu trước đó.

Sau khi sử dụng ma túy xong cả ba người ngồi chơi đến 13 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Hải Lăng tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng số 6, nhà nghỉ Loan Phúc, phát hiện và bắt quả tang đối với Trần Lê Khánh S về hành vi tàng trữ trái phép 83 viên ma túy như đã nêu trên.

Tiếp tục khám xét khẩn cấp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 74F1- 048.40 và chỗ ở của Trần Lê Khánh S, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng phát hiện:

- Bên trong cốp xe mô tô biển số 74F1- 048.40 có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE bên trong có 01 bao nilon màu xanh sẫm chứa 197 viên ma túy, gồm: 195 viên màu hồng và 02 viên màu xanh.

- Tại phòng ngủ của vợ chồng Trần Lê Khánh S và Võ Thị Thân T có 73 viên ma túy, gồm: 71 viên màu hồng và 02 viên màu xanh, trong đó:

- + Tại ngăn trên cùng kệ để giày dép phía bên phải nhìn từ cửa ra vào phòng có 01 hộp đựng dụng cụ trang điểm màu đen, phát hiện có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE, bên trong có 01 viên ma túy màu hồng và 01 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong có 05 viên ma túy màu hồng.

- + Tại tủ kim loại đựng quần áo bên trái theo hướng nhìn từ cửa ra vào phòng, mở cánh cửa tủ bên trái tủ có 03 ngăn, tại ngăn thứ hai từ dưới lên, phát hiện có 01 cái áo khoác len dạ màu đỏ, trong túi áo bên phải có xẻ rách lớp áo lông có 03 đoạn ống nhựa chứa tổng cộng 65 viên ma túy màu hồng.

- + Tại sàn nhà phía dưới gầm tủ kim loại đựng quần áo phát hiện 01 đoạn ống nhựa màu trắng đục, bên trong chứa 02 viên ma túy màu xanh.

Như vậy, tổng số ma túy cơ quan Công an huyện Hải Lăng thu giữ của Trần Lê Khánh S là 353 viên.

Quá trình điều tra, Võ Thị Thân T khai nhận: Khi nghe tin Trần Lê Khánh S bị bắt, T lúc đó đang ở nhà, lo sợ Cơ quan điều tra sẽ khám xét chỗ ở nên đã lấy 06 viên ma túy còn lại ở trên nền nhà trong phòng ngủ của hai vợ chồng (sau khi vợ chồng T cùng sử dụng đêm 29/10/2019) bỏ vào trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE rồi cất giấu trong hộp đựng dụng cụ trang điểm đặt ở trên kệ giày dép bên phải cửa ra vào phòng ngủ.

Tại các Bản kết luận giám định số 853/KLGD, 854/KLGD, 855/KLGD ngày 05/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Toàn bộ số lượng 353 viên nén thu giữ đối với Trần Lê Khánh S gửi giám định có tổng khối lượng 38,0193g là ma túy loại Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Đối với 06 viên ma túy thu giữ bên trong bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE trong hộp đựng dụng

cụ trang điểm tại phòng ngủ của vợ chồng Trần Lê Khánh S do Võ Thị Thân T cất giấu có tổng khối lượng 0,5786g.

Bản kết luận giám định số 866/KLGD ngày 11/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Dầu vết đường vân trên mẫu vật gửi giám định trùng với dấu vân tay của Võ Thị Thân T.

Các biên bản xác minh ngày 05/4/2021 tại Công an xã Hải Quy, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị đối với Đoàn P và tại Công an phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị đối với Lê Ngọc Q xác định P và Q chưa bị xử lý về hành vi liên quan đến ma túy và không thuộc diện quản lý đối tượng nghiện. Tại biên bản xác minh ngày 30/6/2021, Công an phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xác định Võ Thị Thân T không thuộc diện quản lý đối tượng nghiện ma túy.

#### **Quá trình điều tra đã thu giữ:**

- 353 viên nén hình trụ tròn, trên mặt mỗi viên nén dập chìm chữ WY trong đó có: 349 viên màu hồng và 04 viên màu xanh;
- 01 vỏ chai nhựa trong suốt, không có nắp đậy, trên thân chai có một lỗ thủng;
- 01 vỏ chai nhựa trong suốt, không nhãn hiệu, có nắp đậy màu xanh, trên nắp đậy có 01 lỗ thủng, trên thân chai nhựa có một lỗ thủng;
- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON SILVER, màu trắng (loại bao được dùng để chứa 20 điếu thuốc lá);
- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE bên trong có 01 túi nilon màu xanh sẫm;
- 06 đoạn ống nhựa màu sắc, kích cỡ khác nhau;
- 01 bao nilon trong suốt;
- 01 bao nilon màu xanh sẫm, loại túi nilon bóp miệng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu bạc;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh - trắng, biển số 74F1-048.40;
- 02 tờ tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, có mệnh giá 5.000 đồng.

Vụ án được khởi tố ngày 05/11/2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng đã ban hành Bản kết luận điều tra số 04/KLĐT-ĐCSHS-KTMT ngày 24/02/2020 và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đề nghị truy tố đối với bị can Trần Lê Khánh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và bị can Võ Thị Thân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đã ban hành bản Cáo trạng số 04/CT-VKSHL ngày 16/3/2020, truy tố bị can Trần Lê Khánh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật

Hình sự và bị can Võ Thị Thân T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 04/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng đã xét xử Trần Lê Khánh S 10 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và Võ Thị Thân T 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 20/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 103/QĐ-VC2. Ngày 01/02/2021, Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng Quyết định giám đốc thẩm số 04/2021/HS-GĐT xác định: “...Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Trần Lê Khánh S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét trách nhiệm hình sự Trần Lê Khánh S về hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là bỏ lọt tội phạm ...”. Do đó “Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 103/QĐ-VC2 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng” và “Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Lê Khánh S”.

Tại bản cáo trạng số 16/CT- VKS - HL ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đã truy tố bị cáo Trần Lê Khánh S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Lê Khánh S từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 17 năm 06 tháng đến 18 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/10/2019. Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được thi hành án theo bản án số 04/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 30/10/2019, Trần Lê Khánh S đang cất giấu trái phép 353 viên ma túy loại Methamphetaminne, có khối là 38,0193g để sử dụng thì bị Công an huyện Hải Lăng đã bắt quả tang, khám xét khẩn cấp và thu giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng, vào đêm 29/10/2019 Trần Lê Khánh S đã chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, cung cấp ma túy cho vợ mình là Võ Thị Thân T rồi cùng nhau sử dụng hết 04 viên ma túy tại phòng ngủ của vợ chồng S, trong nhà của ông Trần Ngọc D và bà Lê Thị T. Sáng ngày 30/10/2019 Trần Lê Khánh S gọi điện thoại rủ Lê Ngọc Q và Đoàn P đến phòng số 6, nhà nghỉ Loan Phúc để cùng sử dụng ma túy. S đã chuẩn bị dụng cụ sử dụng, cung cấp ma túy cho Q, P và cùng nhau sử dụng hết 03 viên ma túy. Như vậy, còn đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân, bị cáo Trần Lê Khánh S đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng xử phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại bản án số 22/2010/HSST ngày 30/12/2010. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được đương nhiên xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bố của bị cáo là ông Trần Ngọc D đã tham gia làm nhiệm vụ quốc tế tại Lào, được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có bố mẹ đã già yếu. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, ngang mức khởi điểm của khung hình phạt đối với từng tội danh là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung. Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Võ Thị Thân T đã bị xét xử tại Bản án số 04/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng nên không xem xét.

[6] Việc Trần Lê Khánh S khai đã mua ma túy của một người đàn ông tên Sỹ Nam không xác minh được danh tính, địa chỉ, cơ quan Công an huyện Hải Lăng đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[7] Ông Trần Ngọc D không biết S sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 74F1- 048.40 của ông để đi mua ma túy và tàng trữ ma túy trong xe mô tô nên không có cơ sở xem xét, xử lý. Ông Trần Ngọc D và bà Lê Thị T cũng không biết bị cáo S tàng trữ, tổ chức sử dụng ma túy trong nhà mình nên không có cơ sở xem xét, xử lý. Bà Lê Thị Ngọc L không biết S thuê phòng để sử dụng ma túy cùng với Lê Ngọc Q và Đoàn P nên không có cơ sở xem xét, xử lý.

[8] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Thị Thân T, Đoàn P, Lê Ngọc Q, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[9] Về vật chứng: Đối với các vật chứng đã thu giữ, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng đã tổ chức thi hành theo Bản án số 04/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, vì vậy, không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Lê Khánh S (Tên gọi khác: R) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Trần Lê Khánh S (Tên gọi khác: R): 10 (mười) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Trần Lê Khánh S phải chấp hành hình phạt là 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/10/2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Trần Lê Khánh S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm theo phiếu thu số PT: 2020/242 ngày 16/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Hải Lăng;
- VKSND huyện Hải Lăng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

- THADS huyện Hải Lăng;
- THAHS;
- Người tham gia tổ tụng;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**Võ Bùi Diệu Lương**